

Bản án số: **48/2022/HS-PT**

Ngày: 18-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước T1 hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLPT - HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Thịnh T1, Trương Văn L, Nguyễn Viết T2 do có kháng cáo của bị hại Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Lê Thế D, sinh năm 1973 tại T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn L, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; chỗ ở hiện nay khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Thế V (đã chết) và bà Phan Thị B (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án 02:

Ngày 30/01/2008 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 (Mười) năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” (Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 107/2008/HSPT ngày 30/01/2008). (Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 02/8/2015, chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm).

Ngày 06/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HSST ngày 06/01/2017). (Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày

03/8/2019 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 23/02/2017); tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 14/12/1993 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Tại Bản án số 112/HSST ngày 14/12/1993), bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 22/5/1995 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (Tại Bản án số 55/HSST ngày 22/5/1995), bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 22/8/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (Tại Bản án số 144/HSST ngày 22/8/1997), bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 16/10/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại Bản án số 97/HSPT ngày 16/10/2001), đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2020 cho đến nay.

2. Nguyễn Thịnh T1, sinh năm 1999 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xóm N, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thịnh C, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án 01: Ngày 17/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 194/2019/HS-ST ngày 17/10/2019); tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2020 cho đến nay.

3. Trương Văn L, sinh năm 1993 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay tổ 01, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Sán Diu, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trương Văn S, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1998 và 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 19/02/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội “Hiếp dâm” (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2014/HSST ngày 19/02/2014). (Bị cáo chấp hành án xong án phạt tù vào ngày 31/8/2015 và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 21/3/2014).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2020 cho đến nay.

4. Nguyễn Viết T2 (tên gọi khác: Hùng), sinh năm 1993 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn 02, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Quang Tươi, sinh năm 1960 và mẹ không rõ nhân thân lai lịch, bị cáo chỉ nhớ là bà Lê Thị H hay Nguyễn Thị H (không rõ năm sinh), bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2020 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại kháng cáo:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH MTV) chuyên phát nhanh T (gọi tắt là Công ty T); Trụ sở: Số 199 đường Đ, Phường 15, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Hy V – Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Khánh P; Địa chỉ: Số 22 – 24 đường Hùng V, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Theo Giấy ủy quyền ngày 11/02/2022).

Các bị hại khác trong vụ án không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Thế D, Nguyễn Thịnh T1, Trương Văn L và Nguyễn Viết T2 cùng nhau bàn bạc, chuẩn bị các công cụ, phương tiện và thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản từ ngày 18/11/2020 đến ngày 08/12/2020 trên nhiều địa phương như thành phố V, tỉnh Bà Rịa – V; thành phố Đ, huyện Đ, huyện C, tỉnh Bình Phước; huyện D, tỉnh Bình Dương. Cụ thể:

Vụ thứ 01: Ngày 17/11/2020 L điều khiển xe ô tô biển số 61A-752.62 chở D và T1 mang theo các công cụ gồm búa, tuốc vít đến thành phố V tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp, khoảng 01 giờ ngày 18/11/2020 phát hiện quán cà phê tại địa chỉ số 04 L, phường 9, thành phố V không có người trông coi, L dừng xe đứng cạnh giới, D và T1 xuống xe vào trong quán dùng búa và tuốc vít phá khóa cửa, sau đó lấy trộm 02 xe mô tô biển số: 72C2-305.94 và 59G1-891.92 và 40 (bốn mươi) sim điện thoại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 271/KL-HĐĐG-TTHS ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản TTHS TP V xác định: Xe mô tô biển số 72C2-305.94 trị giá 13.500.000 đồng và xe mô tô biển số 59G1-891.92 trị giá 4.500.000 đồng. Tổng cộng 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng). Số sim điện thoại Hội đồng định giá từ chối định giá.

Vụ thứ 02: Sau khi thực hiện vụ thứ nhất, trên đường từ thành phố V về tỉnh Bình Dương, khi đến trước cửa hàng máy tính của anh Nguyễn Thái T, tại địa chỉ

599 đường 30/4, phường R, thành phố V phát hiện không có người trông coi, L đổ xe ô tô ở ngoài cảnh giới, còn D và T1 đi vào dùng búa, tuốc vít phá khóa cửa đột nhập vào trong lấy trộm 01 màn hình vi tính LCD Dell 21'5, 01 main board asus H81, 01 ổ cứng máy vi tính, 01 bộ bàn phím máy tính, 01 đầu thu Camera IPC, 01 main board H110, 01 ổ cứng SSD 240GB, 02 pin máy tính Asus, 02 pin máy tính HD CQ42, 01 máy laptop hiệu Dell 6410, 03 sợi cáp nguồn máy tính, 03 thùng đựng máy vi tính, năm dây cáp máy in, sau đó mang ra để lên phía sau cốp xe ô tô của L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐG-TTHS ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố V xác định: 01 màn hình vi tính LCD Dell 21'5 trị giá 1.500.000 đồng; 01 main board asus H81 trị giá 500.000 đồng; 01 ổ cứng máy vi tính trị giá 50.000 đồng; 03 bộ bàn phím máy tính trị giá 200.000 đồng; 01 đầu thu Camera IPC trị giá 100.000 đồng; 01 main board H110 trị giá 550.000 đồng; 01 ổ cứng SSD 240GB trị giá 200.000 đồng; 02 pin máy tính Asus trị giá 200.000 đồng; 02 pin máy tính HD CQ42 trị giá 100.000 đồng; 01 máy laptop hiệu Dell 6410 trị giá 500.000 đồng. Tổng cộng 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng). Ba sợi cáp nguồn máy tính, ba thùng đựng máy vi tính, năm dây cáp máy in, Hội đồng từ chối định giá.

Vụ thứ 03: Sau khi thực hiện vụ thứ hai, D và T1 tiếp tục đi bộ đến cửa hàng máy tính tại địa chỉ số 619 đường 30/4, phường R, thành phố V của chị Hoàng Thị Hồng H, phát hiện không có người trông coi nên D và T1 tiếp tục dùng búa, tuốc vít phá khóa cửa lấy trộm 04 máy tính xách tay hiệu HP, Asus, Fujutsuducore 12 vuông, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen, 01 ổ cứng PC 500G, 10 thanh Ram 4G, 25 bộ sạc máy tính xách tay, 03 dây cáp, 01 đầu thu Camera, sau đó mang ra xe ô tô của L cất giấu và cùng nhau đi về tỉnh Bình Dương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 278/KL-HĐĐG-TTHS ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản TTHS thành phố V xác định: 02 máy tính xách tay hiệu HP trị giá 6.000.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Asus trị giá 6.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Fujutsuducore 12 vuông trị giá 200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen trị giá 50.000 đồng, 01 ổ cứng PC 500G trị giá 500.000 đồng, 10 thanh Ram 4G trị giá 2.500.000 đồng, 25 bộ sạc máy tính xách tay trị giá 2.500.000 đồng, 03 dây cáp trị giá 100.000 đồng. Tổng cộng 17.850.000 đồng. 01 đầu thu Camera, từ chối định giá.

Vụ thứ 04: Khoảng 19 giờ ngày 19/11/2020, D tiếp tục rủ L, T1, T2 đi tìm kiếm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản, khi di chuyển trên Quốc lộ 14, hướng về xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước phát hiện nhà anh Trần Trọng H khóa cổng trước, cửa trước nên T1 và L ngồi trong xe cảnh giới, D lấy 01 kim cọng L dài 40cm, màu vàng, cùng với T2 cắt thanh sắt cửa sổ của nhà bếp. D và T2 đột nhập vào trong nhà lấy trộm 01 máy tính loại xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M21 và 01 túi xách nữ, bên trong có số tiền 58.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 130/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện C xác định: 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Samsung M21, màu xanh trị giá 4.000.000 đồng; 01 Laptop nhãn hiệu Dell, màu bạc, trị giá 5.600.000 đồng. Tổng cộng 9.600.000 đồng.

Vụ thứ 05: Sau khi thực hiện vụ thứ tư, trên đường đi chuyển về thành phố Đ, cả nhóm phát hiện kho hàng của Công ty T, tại địa chỉ số 1326 Quốc lộ 14, khu phố 3, phường T, thành phố Đ do anh Hoàng Quốc S quản lý, khóa cửa bên ngoài, không có người trông coi nên L ngồi ngoài xe cảnh giới, còn D và T2 xuống xe dùng búa, tuốc vít phá khóa cửa, T1 dùng sợi kẽm buộc vào cửa nhà các hộ dân xung quanh. Sau khi phá khóa xong, D, T2, T1 đi vào bên trong tháo đầu thu camera, D lấy trộm 02 máy tính xách tay đưa ra xe của L cất giấu, T2 phát hiện có kết sắt nên cùng với D, T1 khiêng kết sắt ra bỏ lên xe ô tô. Sau đó cả nhóm di chuyển về hướng huyện C, trên đường đi T1, T2, D đục phá kết sắt lấy được 58.000.000 đồng (Năm mươi tám triệu đồng) và đưa cho D cất giữ, rồi khiêng kết sắt bỏ xuống bãi đất trống gần cầu (không xác định được vị trí). Sau đó, cả nhóm quay xe về lại hướng thành phố Đ, trên đường đi T1 xuống xe, di chuyển qua xe tải của T1 đậu bên đường, còn L tiếp tục điều khiển xe ô tô chở D, T2 quay lại Công ty T để D vào lấy đầu thu camera. Trên đường cả nhóm di chuyển xuống khu vực thành phố Đ, Đ, D đập vỡ đầu thu camera và vứt lại bên đường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 107/KLĐG ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định: 01 kết sắt hiệu KV34KC trị giá 1.500.000 đồng, 01 CPU máy vi tính trị giá 3.800.000 đồng, 01 đầu ghi kỹ thuật số trị giá 1.800.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu HP trị giá 4.500.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Asus (không thu hồi được nên không định giá được). Tổng cộng 11.600.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 06: Sau khi thực hiện vụ trộm thứ năm, cả nhóm di chuyển trên đường P hướng đi Đ thì phát hiện tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Hát, tại ấp 6, xã T1 Hưng, thành phố Đ không khóa cửa ngoài, không có người trông coi nên dùng xe lại để vào trộm cắp tài sản. L và T2 cảnh giới, còn D và T1 xuống xe dùng búa phá khóa cửa bên trong và đi vào lấy trộm 22 thùng bia Tiger, SaiGon xanh, SaiGon Lager (loại lon) và 04 thùng nước ngọt Sting, O⁰, Olong mang ra để ở cốp xe ô tô do L điều khiển, rồi tiếp tục quay vào lấy thêm hai xe mô tô gồm 01 xe mô tô màu xanh nhãn hiệu Honda Wave alpha biển số 93B1-175.05 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu trắng, biển số 93P2-358.37. Sau đó cả nhóm điều khiển xe về lại tỉnh Bình Dương, khi đi qua khu vực du lịch Đại Nam, tỉnh Bình Dương cả nhóm dừng lại tại một khu đất trống và chuyển số bia và nước từ xe của L qua xe tải. D, T1 điều khiển 02 xe mô tô về cất giấu tại phòng trọ của T2, số tài sản còn lại cất giấu tại phòng trọ của T1. Đến khoảng 09 giờ ngày 21/10/2020, L và T1 mang xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 93P2-358.37 và xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 93B1-178.05 bán cho một người thanh niên quen biết trên mạng xã hội facebook (không rõ lai lịch) với số tiền 20.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 199/KLĐG ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda SH mode màu trắng nâu, biển số 93P2-358.37 trị giá 34.500.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave alpha màu xanh bạc, biển số 93B1-178.05 trị giá 7.500.000 đồng; 08 thùng bia Tiger bạc, loại lon, còn nguyên vẹn trị giá 2.880.000

đồng; 04 thùng bia Tiger trị giá 1.340.000 đồng; 07 thùng bia SaiGon xanh trị giá 2.065.000 đồng; 03 thùng bia SaiGon Lager trị giá 690.000 đồng; 02 thùng nước ngọt Sting trị giá 370.000 đồng; 01 thùng nước ngọt O⁰ trị giá 164.000 đồng và 01 thùng nước ngọt Olong trị giá 123.000 đồng. Tổng cộng 49.632.000 đồng (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Vụ thứ 07: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/12/2020, L điều khiển xe ô tô biển số 61A - 752.62 chở T1, D mang theo kìm thủy L, búa ... di chuyển trên đường ĐT 741 từ ngã tư M- T thuộc tỉnh Bình Dương đến khu vực huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Khoảng 01 giờ ngày 03/12/2020, phát hiện cửa hàng điện thoại di động Trung Kiên tại ấp 3, xã Tân Lập, huyện Đ, tỉnh Bình Phước do chị Nguyễn Thị Lý làm quản lý không có người trông coi nên L đỗ xe ở bên ngoài cảnh giới, T1 và D xuống xe sử dụng kìm thủy L cắt khóa cửa, đột nhập vào trong lấy trộm được 01 CPU nhãn hiệu DELL, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu DELL, 03 máy tính xách tay hiệu HP, 02 cục sạc dự phòng hiệu ENSHAI, 01 cục sạc dự phòng hiệu CHOME và 05 tai nghe hiệu HEADSET mang ra xe ô tô cất giấu và cùng với L tiếp tục di chuyển đến thành phố Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 120/KLĐG ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ xác định: 01 CPU nhãn hiệu DELL trị giá 3.600.000 đồng; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu DELL trị giá 2.400.000 đồng; 03 máy tính xách tay hiệu HP màu xám đen trị giá 6.000.000 đồng; 01 cục sạc dự phòng hiệu ENSHAI trị giá 216.000 đồng; 01 cục sạc dự phòng hiệu ENSHAI trị giá 240.000 đồng; 01 cục sạc dự phòng hiệu Chome trị giá 360.000 đồng; 05 tai nghe hiệu HEADSET trị giá 280.000 đồng. Tổng cộng 13.096.000 đồng (Mười ba triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Vụ thứ 08: Sau khi thực hiện vụ thứ bảy, L điều khiển xe ô tô chở T1 và D về hướng TP Đ. Đến khoảng 01 giờ 35 phút ngày 03/12/2020, phát hiện Chi nhánh Công ty Cổ phần G tại thị trấn T, huyện Đ do chị Hồ Thị Thanh Thảo làm quản lý không có người trông coi, L đỗ xe bên ngoài cảnh giới, T1 và D xuống xe và sử dụng kìm thủy L cắt khóa cửa, đột nhập vào trong lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A540 LA màu trắng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Vaio màu đen và mang ra xe ô tô do L điều khiển cất giấu. D và T1 tiếp tục quay vào lấy trộm 01 máy tính bảng màu đen hiệu Lenovo, đồng thời lúc này cả hai phát hiện 01 két sắt nên đã dùng búa và các công cụ khác đục, phá két sắt. Trong lúc đang đục két sắt thì bị người dân phát hiện nên cả hai bỏ lại máy tính bảng, công cụ và két sắt, chạy ra xe ô tô do L chở sẵn di chuyển về hướng tỉnh Bình Dương.

Sau đó, T1 đăng lên Facebook bán số tài sản chiếm đoạt của cửa hàng điện thoại T và Công ty Cổ phần G cho người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ T, tỉnh Bình Dương với số tiền 6.000.000 đồng và chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 121/KLĐG ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ xác định: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A540 LA màu trắng trị giá 2.400.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Vaio màu đen trị giá 1.500.000 đồng. Tổng cộng 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 09: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 07/12/2020, L điều khiển xe ô tô biển số 61A – 752.62 chở D mang theo 01 cái kìm, 01 cái búa, 01 cái tua vít, 01 cây xà beng... cùng với T1 điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-1842 di chuyển đến thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 08/12/2020, khi đi ngang qua cửa hàng điện thoại “P” tại khu phố 2, thị trấn D, huyện D do ông Đặng Văn T làm chủ không có người trông coi và khóa cửa bên ngoài, L ở ngoài xe cảnh giới, còn D và T1 xuống xe lấy búa, tua vít phá ổ khóa hiệu Việt Tiệp, D và T1 đi vào trong nhà thấy 01 két sắt hiệu BAUCHET nên lấy xà beng cạy phá nhưng không có tài sản bên trong. Cả hai tiếp tục lấy trộm 01 CPU hiệu DELL, 01 máy tách kính hiệu UYUE, 01 kính hiển vi hiệu STJ – 4600 và 01 Camera hiệu YOOSEE, mang ra để ở ghế sau xe ô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/KLĐG ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện D, tỉnh Bình Dương xác định: 01 CPU hiệu DELL trị giá 1.800.000 đồng; 01 camera hiệu YOOSEE trị giá 200.000 đồng; 01 máy tách kính hiệu UYUE trị giá 1.080.000 đồng; 01 kính hiển vi hiệu STJ – 4600 trị giá 1.350.000 đồng; 01 ổ khóa Việt-Tiệp trị giá 100.000 đồng; 01 két sắt hiệu BAUCHET trị giá 500.000 đồng; 02 ổ khóa hiệu USA trị giá 200.000 đồng. Tổng cộng 5.230.000 đồng (Năm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 10: Sau khi thực hiện vụ thứ chín, cả nhóm tiếp tục tìm nhà dân trộm cắp, khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, phát hiện nhà bà Trần Kim V thuộc khu phố 3, thị trấn D, huyện D không có người trông coi nên L ngồi trên xe cảnh giới, còn D xuống xe dùng búa, tua vít phá ổ khóa cổng và khóa cửa. Sau đó, cả hai cùng đi vào trong nhà lấy trộm 01 dây chuyền, mặt dây chuyền có chữ T, 01 nhẫn có hột màu trắng, loại vàng 610 có trọng lượng 0 chỉ 37 ly, 01 nhẫn có hột màu tím ghi chữ JAGO18KH, loại vàng 610 có trọng lượng 0 chỉ 39 ly, 01 nhẫn có hột màu tím ghi chữ TREM 3, loại vàng 610 có trọng lượng 0 chỉ 28 ly, 01 tivi hiệu TOSHIBA 32 INCH, 01 bộ ly, chén hiệu TOSHIBA, mang ra xe ô tô cùng với L cất giấu vào cốp xe ô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/KLĐG ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện D, tỉnh Bình Dương xác định: 01 dây chuyền, mặt dây chuyền có chữ T, loại vàng 610 có trọng lượng 0.75 chỉ trị giá 2.400.000 đồng, 01 nhẫn có hột màu trắng, loại vàng 610 có trọng lượng 0.37 chỉ trị giá 1.184.000 đồng, 01 nhẫn có hột màu tím ghi chữ TREM 3, loại vàng 610 có trọng lượng 0.28 chỉ trị giá 896.000 đồng, 01 nhẫn có hột màu tím ghi chữ JAGO18KH, loại vàng 610 có trọng lượng 0.39 chỉ trị giá 1.248.000 đồng; 01 tivi hiệu TOSHIBA 32 INCH trị giá 3.500.000 đồng, 01 bộ ly, chén hiệu TOSHIBA trị giá 150.000 đồng. Tổng cộng 9.378.000 đồng (Chín triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra, các bị cáo D, L, T1 và T2 còn thực hiện hành vi đột nhập vào nhà anh Trần Minh Tám, sinh năm 1975 tại khu phố P, phường T, thành phố Đ và Công ty Bảo vệ Vệ sĩ H, thuộc ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, do quá trình điều tra, xác định các bị cáo không lấy được tài sản tại nhà anh T và không đủ cơ sở để định giá số tài sản gồm màn hình máy tính và cục CPU, đầu thu camera của Công ty H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không đề cập xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Thịnh T1, Trương Văn L và Nguyễn Viết T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thế D 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/12/2020.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thịnh T1 09 (Chín) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 3 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 7 Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 194/2019/HS-ST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Nguyễn Thịnh T1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/12/2020, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2019 đến ngày 03/4/2019.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn L 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/12/2020.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T2 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015:

Buộc các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Thịnh T1, Trương Văn L, mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Trường T số tiền 6.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Thịnh T1, Trương Văn L, mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Thái Thăng số tiền 1.300.000 đồng.

Buộc các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Thịnh T1, Trương Văn L, mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại chị Hoàng Thị Hồng H 5.950.000 đồng.

Buộc các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Viết T2, mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Trần Trọng H số tiền 31.400.000 đồng; bị cáo Trương Văn L và Nguyễn Thịnh T1, mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh Trần Trọng H tổng số tiền 2.400.000 đồng.

Buộc các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Thịnh T1, Trương Văn L và Nguyễn Viết T2, mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty T số tiền 17.400.000 đồng.

Buộc các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Thịnh T1, Trương Văn L và Nguyễn Viết T2, mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại bà Vũ Thị H số tiền 12.400.000 đồng.

Buộc các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Thịnh T1, Trương Văn L, mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại bà Nguyễn Thị Lý số tiền 4.365.000 đồng.

Buộc các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Thịnh T1, Trương Văn L, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Công ty G số tiền 1.300.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/02/2022 bị hại Công ty T có đơn kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Thịnh T1, Trương Văn L và Nguyễn Viết T2 đối với Công ty T cụ thể:

+ Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, buộc các bị cáo phải bồi thường cho Công ty số tiền mặt chiếm đoạt trong kết sất là 65.067.000 đồng, không phải 58.000.000 đồng như lời khai của các bị cáo;

+ Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, buộc các bị cáo phải bồi thường cho Công ty trị giá máy tính xách tay hiệu Asus trị giá 11.081.819 đồng.

Đối với giá trị 01 kết sất hiệu KV34KC trị giá 1.500.000 đồng, 01 CPU máy tính trị giá 3.880.000 đồng, 01 đầu kỹ thuật số trị giá 1.800.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu HP trị giá 4.500.000 đồng Công ty đồng ý phần bồi thường như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Công ty T cung cấp thêm Biên bản bàn giao tiền giữa các nhân viên với người quản lý kết sất để chứng minh số tiền có trong kết sất thời điểm bị chiếm đoạt là 65.067.000 đồng, đồng thời cung cấp hóa đơn giá trị gia tăng của máy laptop hiệu ASUS mua năm 2016, trị giá 12.000.000 đồng và cho rằng giá trị sử dụng còn lại là 50%, tương ứng trị giá 6.000.000 đồng.

Các bị cáo và đại diện bị hại thống nhất thỏa thuận: Các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Công ty T số tiền chiếm đoạt trong kết sất là 65.067.000 đồng, 01 kết sất hiệu KV34KC trị giá 1.500.000 đồng, 01 CPU máy tính trị giá 3.880.000 đồng, 01 đầu kỹ thuật số trị giá 1.800.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu HP trị giá 4.500.000 đồng, 01 máy tính Asus trị giá 6.000.000 đồng. Tổng cộng là 82.747.000 đồng. Mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại là 20.686.000 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Công ty T, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật TTHS năm 2015, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại tại phiên tòa, buộc các bị

cáo bồi thường cho bị hại số tiền 82.747.000 đồng, mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại là 20.686.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Công ty TNHH MTV Chuyển phát nhanh T được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Công ty T về phần trách nhiệm dân sự đối các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Thịnh T1, Trương Văn L, Nguyễn Viết T2 thấy rằng:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các bị cáo D, T1, L, T2 thừa nhận ngày 19/11/2020 các bị cáo đã có hành vi lén lút trộm tài sản của Công ty T có kho hàng tại địa chỉ số 1326 Quốc lộ 14, khu phố 3, phường T1 Thành, thành phố Đ do anh Hoàng Quốc S đang quản lý gồm: 01 kết sắt hiệu KV34KC, 01 CPU máy tính, 01 đầu ghi kỹ thuật số, 01 máy tính xách tay hiệu HP, 01 máy tính xách tay hiệu Asus và số tiền mặt 58.000.000 đồng. Tổng cộng 69.600.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo và đại diện bị hại thống nhất thỏa thuận: Các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại Công ty T số tiền trong kết sắt 65.067.000 đồng, 01 kết sắt hiệu KV34KC trị giá 1.500.000 đồng, 01 CPU máy tính trị giá 3.880.000 đồng, 01 đầu kỹ thuật số trị giá 1.800.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu HP trị giá 4.500.000 đồng, 01 máy tính Asus trị giá 6.000.000đ đồng như yêu cầu của bị hại Công ty TNHH MTV Chuyển phát nhanh T. Tổng cộng là 82.747.000 đồng. Mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường là 20.686.000 đồng.

Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại Công ty T, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và Công ty T theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như trên.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng. Bị hại Công ty T không phải chịu.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa một phần bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự của các bị cáo nên án phí dân sự sơ thẩm được tính lại theo quy định cụ thể:

Bị cáo D phải chịu 4.170.000 đồng; bị cáo T1 phải chịu 2.720.000 đồng; bị cáo L phải chịu 2.720.000 đồng; bị cáo T2 phải chịu 3.224.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyển phát nhanh T (Công ty chuyển phát nhanh J)

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2021/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần trách nhiệm dân sự của các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Thịnh T1, Trương Văn L, Nguyễn Viết T2 đối với bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyển phát nhanh T (Công ty chuyển phát nhanh J) như sau:

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ Luật dân sự 2015

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau: Các bị cáo Lê Thế D, Nguyễn Thịnh T1, Trương Văn L và Nguyễn Viết T2 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyển phát nhanh T (Công ty chuyển phát nhanh J) số tiền 82.747.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường là 20.686.000 đồng (Hai mươi triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng)

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị cáo Lê Thế D phải chịu 4.170.000 đồng (Bốn triệu, một trăm, bảy mươi nghìn đồng);

+ Bị cáo Nguyễn Thịnh T1 phải chịu 2.720.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm, hai mươi nghìn đồng);

+ Bị cáo Trương Văn L phải chịu 2.720.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm, hai mươi nghìn đồng);

+ Bị cáo Nguyễn Viết T2 phải chịu 3.224.000 đồng (Ba triệu, hai trăm, hai mươi bốn nghìn đồng)

Án phí dân sự phúc thẩm:

Mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyên phát nhanh T (Công ty chuyên phát nhanh J) số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004501 ngày 18/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu L pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA TP Đ;
- CQTHAHS CA TP Đ;
- CQĐT CA TP Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- 04 Bị cáo; Bị hại
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Viết Hòa